

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2023/DS-ST

Ngày: 18-4-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Thủy.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà:* Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-4-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 20-10-2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 13-3-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST- DS ngày 31/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh Tuấn – Phó giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (Có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 1095/UQ- HĐQT- NHCT18 ngày 20/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Trụ sở chi nhánh: Số 665, đường Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Đồng bị đơn:* Anh Vũ Văn D, sinh ngày: 27/7/ 1984; Có mặt
Chị Nguyễn Thị H, Sinh ngày: 19/10 1983; Vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam trình bày:

Ngày 11-6-2021, anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi số tiền 400.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021.

+ Thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực (Kể từ ngày ký đến ngày 11/6/2022).

+ Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng, mức lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm; Lãi suất quá hạn của nợ gốc là 150%/năm của lãi suất trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc vào ngày 11/6/2022

+ Lãi suất cho vay thỏa thuận: Lãi suất cho vay được áp dụng có điều chỉnh và được xác định điều chỉnh lãi suất định kỳ 01 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (nếu có).

Mục đích vay để chăm sóc cà phê. Để đảm bảo cho các khoản vay, các bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành: BX 272547, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00319 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 07/10/2015.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn Vũ Văn D, Nguyễn Thị H đã vi phạm về việc trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề thông báo, đôn đốc, nhưng phía bị đơn vẫn cố tình không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị Hiệp phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-4-2023 là: 445.236.698đồng, trong đó: Nợ gốc 397.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 309,849đồng, lãi nợ quá hạn 47.926.849đồng.

Đồng thời buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn phát sinh kể từ ngày 18-4-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Nếu anh D, chị H không thực hiện đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh D, chị H để thu hồi nợ.

- Bị đơn – Anh Vũ Văn D: Trình bày: Vợ, chồng tôi có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi theo Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021.

Cho đến hôm nay chúng tôi còn nợ lại tiền gốc là 397.000.000 đ và tiền lãi phát sinh. Hiện tại do hoàn cảnh gia đình đã ly hôn, vợ tôi bỏ về quê sinh sống, tôi sẽ cố gắng thu xếp hoàn trả số tiền đã vay bao gồm cả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Đồng bị đơn: Chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn Nguyễn Thị H luôn cố tình vắng mặt không có lý do, ngày 27/02/2023 đã gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như sau: Tôi và ông Vũ Văn D là vợ chồng nhưng do cuộc sống chung không hòa hợp, nên cuối năm 2021 vợ, chồng đã ly hôn. Từ đó tôi đã chuyển về quê sinh sống cùng mẹ đẻ tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh V. Ngày 11/6/2021 tôi và ông D có vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Kon Tum số tiền 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu) để chăm sóc cà phê. Sau đó chúng tôi ly hôn, tôi và ông D thỏa thuận để cho ông D để cho ông D sử dụng toàn bộ nhà, đất tại thôn N, xã Đ huyện N tỉnh Kon Tum, và ông D có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay 400.000.000đ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Kon Tum. Tôi không còn liên quan gì nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng đúng với quy định tại các Điều 30, 35, 39, 48, 97, 195, 196, 203, 204 và 220 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Nguyễn Thị H không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 299, 320, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; căn cứ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-4-2023 đối với khoản vay ngày 11-6-2021 tổng số tiền 445.236.698 đồng, trong đó: Nợ gốc 397.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 309,849 đồng, lãi nợ quá hạn 47.926.849 đồng

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL đề nghị tuyên: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi nợ quá hạn của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ của Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc bị đơn phải hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc bị đơn phải chịu 21.809.000đồng tiền án phí sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam số tiền 10.163.000đ đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Do vậy, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện N nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đồng bị đơn – chị Nguyễn Thị H dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì lý do ở xa không thể đến Tòa án được, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về nội dung: Theo trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum, vào ngày 11-6-2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi có cho vợ, chồng anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H vay khoản tiền là 400.000.000đồng. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân số tiền vay, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Tính đến ngày xét xử vụ án, bị đơn còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum cả tiền vay và tiền lãi là 445.236.698 đồng, trong đó: Nợ gốc 397.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 309,849 đồng, lãi nợ quá hạn 47.926.849 đồng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc phía bị đơn trả số tiền vừa nêu và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18-4-2023 cho đến khi anh Duy, chị Hiệp thanh toán hết số tiền vay. Nếu anh D, chị H không thực hiện đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn: Anh Vũ Văn D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, thừa nhận Vợ, chồng tôi có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi theo Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021. Cho đến hôm nay chúng tôi còn nợ lại tiền gốc là 397.000.000 đ và tiền lãi phát sinh. Hiện tại do hoàn cảnh gia đình đã ly hôn, vợ tôi bỏ về quê sinh sống, tôi sẽ cố gắng thu xếp hoàn trả số tiền

đã vay bao gồm cả gốc và lãi cho Ngân hàng. Đối với chị H thì cho rằng đã thỏa thuận với anh D, anh D có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, hợp pháp, nguyên đơn đã cung cấp: Hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 263NH/2021/HĐBĐ/NHCT 510 ngày 11-6-2021 và các giấy nhận nợ kèm theo các hợp đồng này.

[4] Về phía tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc đồng bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt, trình bày ý kiến, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc giao tài sản là nhà đất cho anh D và anh D có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng, được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Xét Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021. được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi với anh Vũ Văn D và chị Nguyễn thị H có nội dung, hình thức phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; các chủ thể tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ tư cách chủ thể; mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng này có hiệu lực thi hành. Mặt khác, các giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng này thể hiện, sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay. Từ đó có đủ cơ sở xác định anh Vũ văn D và chị Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum – PGD Ngọc Hồi các khoản tiền như phía nguyên đơn trình bày là đúng.

[6] Về yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh D, chị H trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-4-2023 là 445.236.698 đồng, trong đó: Nợ gốc 397.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 309,849 đồng, lãi nợ quá hạn 47.926.849 đồng. đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn kể từ ngày 18-4-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc của khoản vay: Là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại 02 hợp đồng tín dụng nêu trên và Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp các bảng kê tính nợ gốc và lãi suất do nguyên đơn cung cấp. Bởi vậy, phần yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi của Ngân hàng được chấp nhận.

[7] Hồ sơ vụ án cũng thể hiện: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H đã ký 01 Hợp đồng để thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum - PGD Ngọc Hồi tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành: BX 272547, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00319 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 07/10/2015. Hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon

Tum- PGD Ngọc Hồi với anh Vũ Văn D, chị Nguyễn Thị H phù hợp quy định về cả nội dung, hình thức và chủ thể tham gia giao kết; đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Tại thời điểm giải quyết vụ án, tài sản thế chấp đang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh D và chị H, không có ai tranh chấp. Bởi vậy, chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuyên: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[8] Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ theo từng khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thì anh D và chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh D, chị H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

[9] Với những nhận định, phân tích ở trên, có đủ cơ sở khẳng định: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi là có cơ sở, được chấp nhận.

[10] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng, khoản chi phí này, Ngân hàng đã tạm ứng, nên anh D, chị H phải có nghĩa vụ hoàn trả. Nếu anh D, chị H không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

[11] Về án phí: Anh D, chị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 445.236.698đồng, nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 21.809.467 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Việc xử lý tiền tạm ứng án phí, án phí theo Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 70, 91, 144, 147, 157, 158, 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 278, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (được công bố theo

Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-4-2023 là 445.236.698đồng, trong đó: Nợ gốc 397.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 309,849đồng, lãi nợ quá hạn 47.926.849đồng

Kể từ ngày 19-4-2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của từng khoản vay, anh Vũ văn D, chị Nguyễn Thị h phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 263 NH/2021-HĐCV/NHCT 510/ ngày 11/6/2021. Mức lãi suất mà anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo quyết định của bản án này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H không trả đủ tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành: BX 272547, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00319 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 07/10/2015. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 263NH/2021/HĐBĐ/NHCT 510 ngày 11-6-2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng, thì anh D, chị H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền nợ còn lại và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Vũ văn D, chị Nguyễn Thị H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) .

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D, chị H không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

3. Về án phí:

Buộc anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải nộp 21.809.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm linh chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 10.163.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002877 ngày 20-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-4-2023), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hành